

Ngày 31/03/2025	12,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	12.3%	-4.0%

2024	
ROE	6.5%
	+/- YoY ▼ 3.9%

Q1/25			
DT thuần	6.37	QoQ ▼ 1.54 ▼ 19.5%	YoY ▼ 10.1 ▼ 61.4%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	24.9
	YoY ▼ 28.8 ▼ 53.6%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	5.96	QoQ ▲ 0.14 ▲ 2.4%	YoY ▲ 0.24 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ		

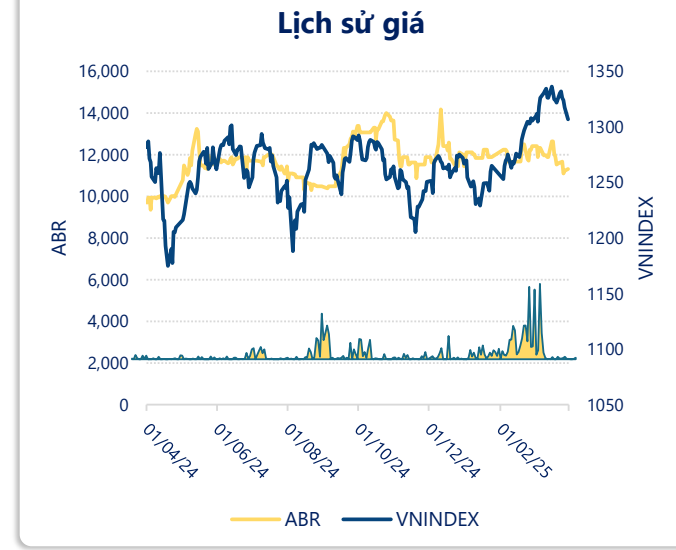
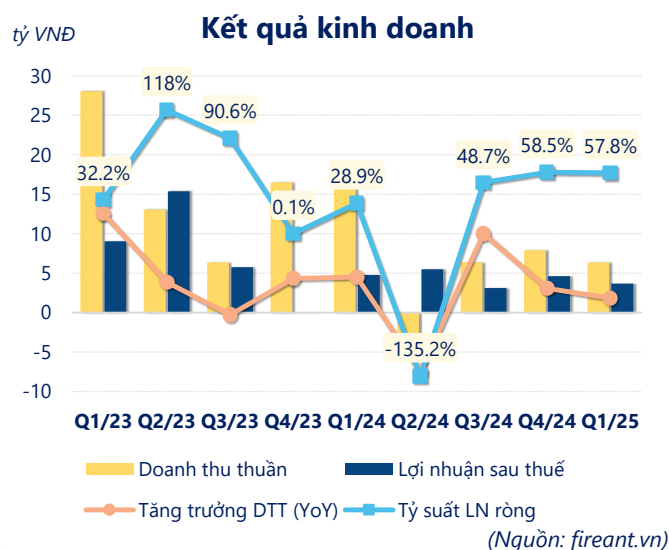
2024	
LN gộp	21.5
	YoY ▼ 11.8 ▼ 35.5%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	5.04	QoQ ▼ 3.17 ▼ 38.7%	YoY ▼ 1.40 ▼ 21.8%
	tỷ VNĐ		

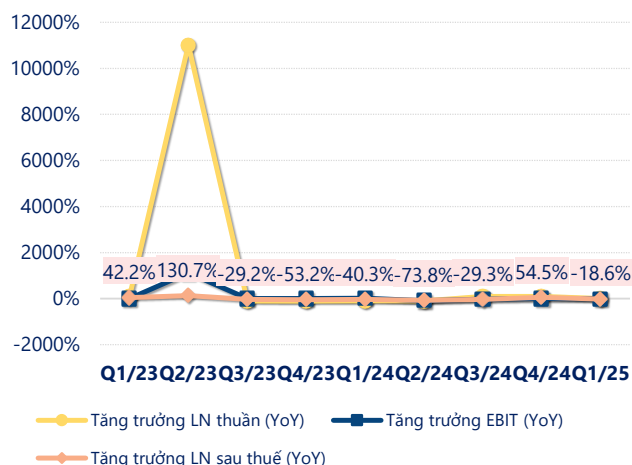
2024	
LN thuần	26.8
	YoY ▼ 2.70 ▼ 9.1%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	3.68	QoQ ▼ 0.95 ▼ 20.6%	YoY ▼ 1.09 ▼ 22.9%
	tỷ VNĐ		

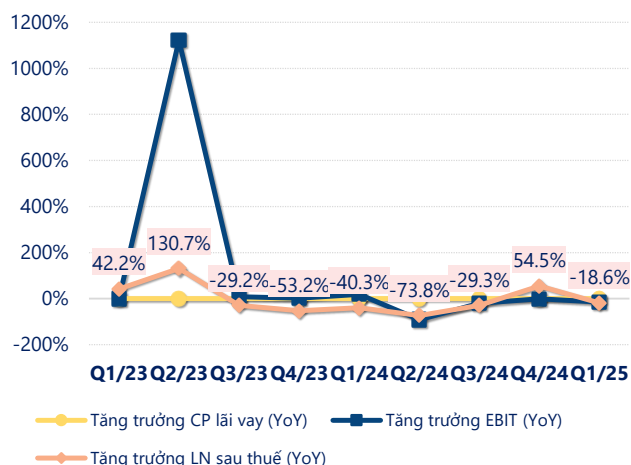
2024	
LN sau thuế	19.7
	YoY ▼ 11.3 ▼ 36.3%
	tỷ VNĐ



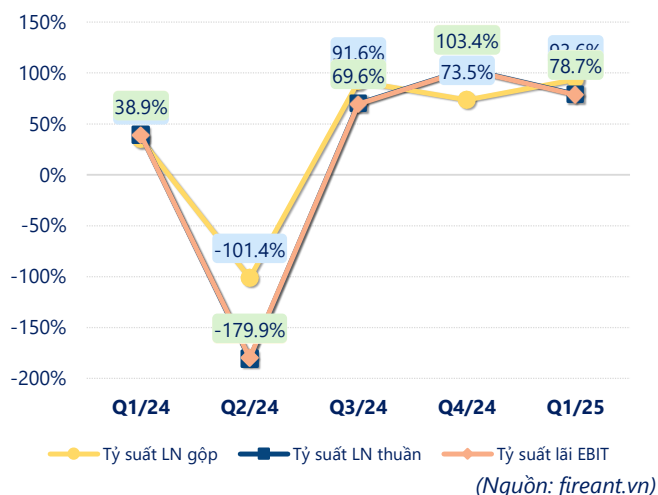
Tăng trưởng lợi nhuận



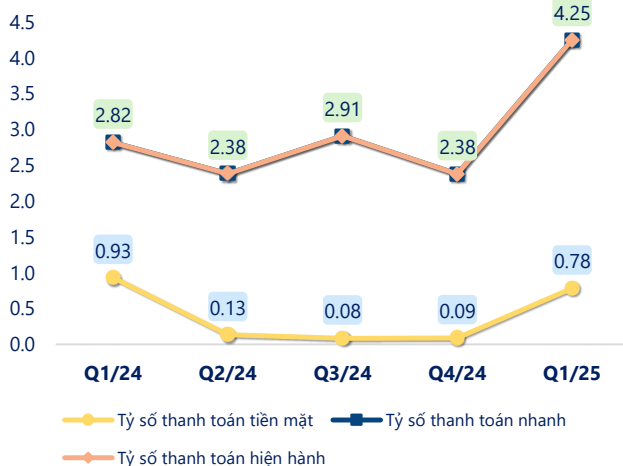
Tăng trưởng chi phí



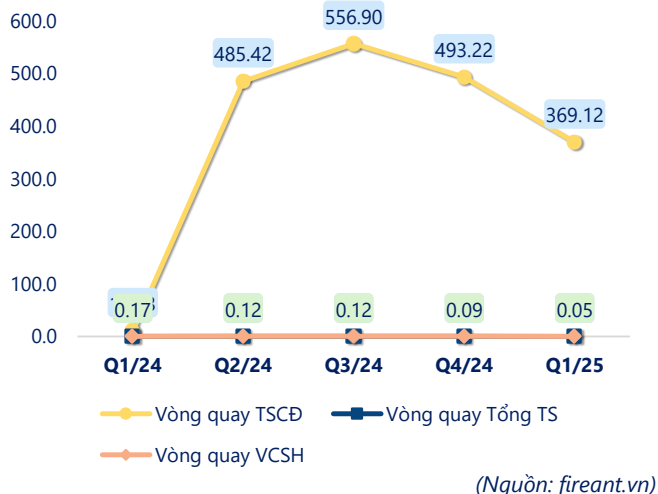
Tỷ suất lợi nhuận



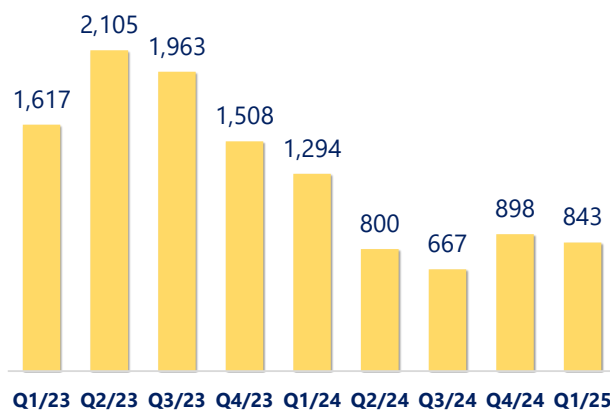
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6.37	16.5	-61.4%	24.9	53.7	-53.6%
Giá vốn hàng bán	0.40	10.8	-96.3%	3.43	20.4	-83.2%
Lợi nhuận gộp	5.96	5.72	4.2%	21.5	33.3	-35.5%
Doanh thu HĐTC	3.50	5.25	-33.4%	16.3	21.6	-24.8%
Chi phí TC	0.11	0.08	42.7%	0.31	0.31	1.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.01	0.03	-68.4%	0.08	2.42	-96.8%
Chi phí QLDN	4.30	4.43	-3.0%	10.6	22.7	-53.5%
LN thuần từ HĐKD	5.04	6.44	-21.8%	26.8	29.5	-9.1%
Lợi nhuận khác	-0.03	-0.04	24.7%	-0.13	11.4	-101%
LN trước thuế	5.01	6.40	-21.8%	26.7	40.9	-34.8%
Lợi nhuận sau thuế	3.68	4.77	-22.9%	19.7	31.0	-36.3%
LNST của CĐ cty mẹ	3.68	4.77	-22.9%	19.7	31.0	-36.3%

(Nguồn: fireant.vn)

